

My name is: \_\_\_\_\_

## WORKSHEET (Topic 9)

Date: .....

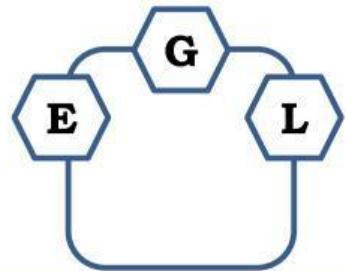
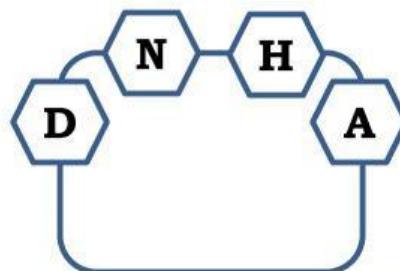
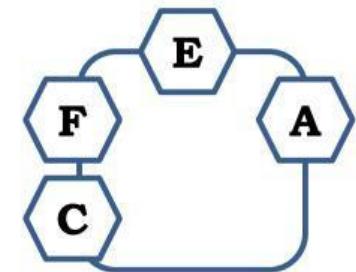
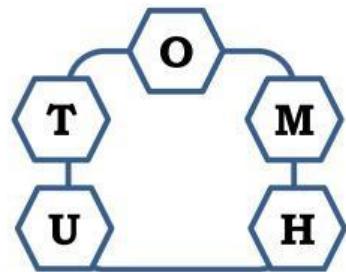
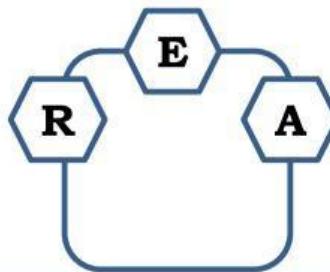
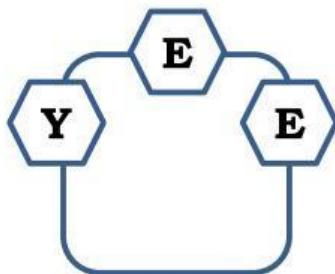


Teacher's feedbacks

Family friend: Unit 3

Vocabulary: eye, ear, mouth, face,...

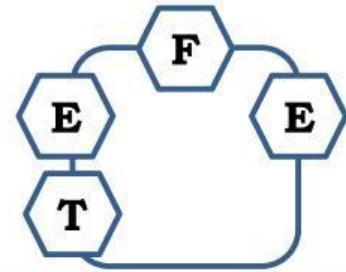
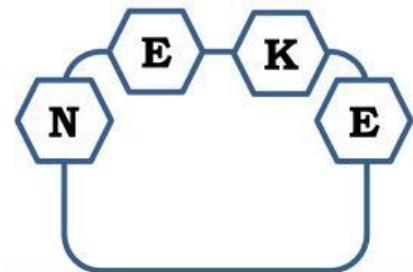
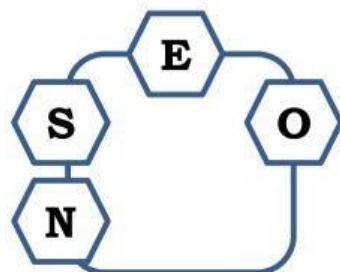
Structure: What is this?

**Task 1: Re-arrange the letters to make the correct words:**  
(Sắp xếp lại các chữ cái để tạo thành từ vựng đúng)

.....

.....

.....



.....

.....

.....

**Task 2: Look at the pictures and choose the correct answers:** (Nhìn vào các bức tranh và chọn câu trả lời đúng):

1



This is my ears.

These are my ears.

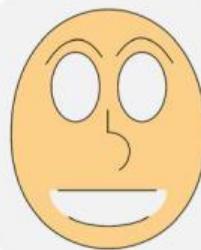
2



This is my nose.

These are my noses.

3



This is my face.

These are my faces.

4



This is my legs.

These are my legs.

5



This is my mouth.

These are my mouth.

**Task 3: Fill in the gaps:** (Điền vào chỗ trống):

**hands**

**ears**

**eyes**

**feet**

**nose**

1. I hear with my \_\_\_\_\_.

2. I see with my \_\_\_\_\_.

3. I smell with my \_\_\_\_\_.

4. I write with my \_\_\_\_\_.

5. I walk with my \_\_\_\_\_.